TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **392**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận H, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **366**/2024/TLST-VHNGĐ ngày 03/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Số 130 tổ 25 phường T, quận H, thành phố H.

- Anh Trần Trung H, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Số 130 tổ 25 phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/3/2015 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ 130 tổ 25 phường T, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện

vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/6/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H cùng xác nhận có hai con chung là Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2015 và Trần Phúc K, sinh ngày 11/02/2020. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, chị Thảo là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H thỏa thuận, khi ly hôn anh H cấp dưỡng nuôi con chung Trần Khôi N mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; cấp dưỡng nuôi con chung Trần Phúc K mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Trần Trung H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Nguyễn Thị Hương T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003661 ngày 28/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T, quận H, thành phố H số 27 quyển số 01/2015 ngày 04/3/2015 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lương Thị Thu H